|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO****TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ**

Chuyên ngành: **Quản trị khách sạn**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Hình hình đào tạo: **Chính quy**

Ngành đào tạo: **Quản trị khách sạn** Mã số: **7810201**

*(Ban hành theo Quyết định số … ngày …tháng 8 năm 2018*

 *của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại )*

**1. Mục tiêu đào tạo**

***1.1. Mục tiêu chung***

Đào tạo cử nhân Quản trị khách sạn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý và quản trị kinh doanh khách sạn; những kỹ năng chuyên sâu về quản trị khách sạn; có khả năng hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh khách sạn phù hợp với thực tiễn trong điều kiện môi trường biến động; thành thạo các hoạt động tác nghiệp và quản trị tại các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng, bếp, an ninh và các bộ phận dịch vụ khác trong khách sạn và các loại hình cơ sở lưu trú.

***1.2. Mục tiêu cụ thể***

Trang bị cho người học các kiến thức nền tảng về quản trị khách sạn:

- Kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị khách sạn.

- Kiến thức về nền kinh tế, kinh doanh và quản lý để vận dụng trong quản trị khách sạn.

- Kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản trị khách sạn, như: Quản trị lễ tân khách sạn, Quản trị buồng khách sạn, Quản trị chế biến món ăn, Quản trị trang thiết bị khách sạn, Quản trị nhà hàng, Quản trị khu nghỉ dưỡng,…

- Kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý, và để tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu ở trình độ sau đại học.

- Rèn luyện cho người học các kỹ năng cơ bản về quản trị khách sạn:lập luận và giải quyết vấn đề kinh tế, kinh doanh và quản lý; Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành và đánh giá dự án/phương án kinh doanh khách sạn; Sử dụng tin học văn phòng, các phần mềm hỗ trợ quản trị khách sạn; Sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và thực hiện các yêu cầu của khách hàng,...

**2. Chuẩn đầu ra**

***2.1. Kiến thức:***

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị khách sạn đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội. Có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội và kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo, cụ thể như sau:

- Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị khách sạn, bao gồm: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam; Pháp luật đại cương, Toán cao cấp và Phương pháp nghiên cứu khoa học, Kinh tế thương mại, Xã hội học đại cương, Kinh tế môi trường, có kiến thức chung về nghề nghiệp;

- Có kiến thức đủ rộng về nền kinh tế, kinh doanh và quản lý, bao gồm: Tổng quan khách sạn, Quản trị học, Thương mại điện tử căn bản, Cơ sở văn hóa Việt Nam, có kiến thức cơ bản về nghề Quản trị khách sạn khi thực tập nghiệp vụ khách sạn; Tâm lý quản trị kinh doanh, Văn hóa du lịch, Du lịch bền vững, Quản lý điểm đến du lịch, Kinh tế học;

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Quản trị khách sạn, bao gồm: Quản trị dịch vụ, Quản trị chất lượng dịch vụ, Quản trị sự kiện, Marketing du lịch, Kinh tế du lịch, Quản trị lễ tân khách sạn, Quản trị buồng khách sạn, Quản trị thực phẩm và đồ uống, Quản trị trang thiết bị khách sạn, Quản trị nhà hàng và quầy bar, Quản trị khu nghỉ dưỡng;

- Có kiến thức phát triển sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý: Hướng dẫn du lịch, Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành, Nhập môn Tài chính-Tiền tệ.

***2.2. Kỹ năng***

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Quản trị khách sạn, bao gồm:

*Kỹ năng nghề nghiệp:*

- Thiết kế, triển khai, vận hành và đánh giá dự án/phương án kinh doanh khách sạn;

- Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong kinh doanh khách sạn;

 - Thực hành tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân, buồng, nhà hàng, bếp, an ninh và các bộ phận dịch vụ khác trong khách sạn và các loại hình cơ sở lưu trú;

 - Thực hành quản trị tại các bộ phận lễ tân, buồng, thực phẩm và đồ uống, nhà hàng và quầy bar, tổ chức sự kiện và các bộ phận dịch vụ khác trong khách sạn và các loại hình cơ sở lưu trú.

*Kỹ năng tư duy, nghiên cứu:*

**-** Lập luận và giải quyết vấn đề kinh tế, kinh doanh và quản lý;

 - Nghiên cứu và khám phá tri thức về quản trị khách sạn;

 - Tư duy theo hệ thống;

 - Có khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc theo nhóm, hình thành, phát triển và lãnh đạo nhóm;

- Hình thành ý tưởng quản trị khách sạn.

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn, đạt chuẩn tiếng Anh theo Quyết định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh bậc 3/6 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản của trường (Theo QĐ số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thương mại ban hành “Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý”).

*-* Sử dụng tổng hợp các kỹ năng trong giao tiếp, biết lắng nghe, thảo luận, thuyết phục, chia sẻ.

***2.3. Thái độ***

Sinh viên sau khi tốt nghiệp phải đạt được các chuẩn về thái độ như sau:

- Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị khách sạn giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;

- Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị khách sạn, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;

- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức quản trị khách sạn hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc.

***2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm***

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa**

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 TC với tối đa 53 TC thực hành, thực tập tại doanh nghiệp; trong đó:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 32 TC (bắt buộc 30 TC, tự chọn 2 TC)

- Kiến thức giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất: 11 TC

- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 TC

+ Kiến thức cơ sở ngành: 32 TC (bắt buộc 25 TC, tự chọn 7 TC)

+ Kiến thức ngành bao gồm chuyên ngành: 41 TC (bắt buộc 36 TC, tự chọn 5 TC)

- Thực tập và làm tốt nghiệp: 15 TC

**4. Đối tượng tuyển sinh**

 Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập và làm đầy đủ các thủ tục dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển theo kết quả thi trung học phổ thông quốc gia theo các tổ hợp bài thi / môn thi A00, A01, D01.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

***5.1. Quy trình đào tạo***

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm theo loại hình đại học chính quy tuân thủ Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và yêu cầu cụ thể của nhà trường.

***5.2. Công nhận tốt nghiệp***

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo qui định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và điều kiện cụ thể của nhà trường.

**6. Cách thức đánh giá**

Kết quả học tập được đánh giá theo thang điểm 10, quy về điểm chữ (A, B, C, D), sau đó xếp loại theo thang điểm 4.

**7. Nội dung chương trình**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1** | **KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG** | **43 TC** |
| **1.1.**  | **Các học phần bắt buộc** | **30** |
| 1 | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1 | 2 |
| 2 | Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2 | 3 |
| 3 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | 2 |
| 4 | Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam | 3 |
| 5 | Pháp luật đại cương  | 2 |
| 6 | Tiếng Anh 1 | 2 |
| 7 | Tiếng Anh 2 | 2 |
| 8 | Tiếng Anh 3 | 2 |
| 9 | Tiếng Anh 4 | 2 |
| 10 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 2 |
| 11 | Thực tập nhận thức nghề nghiệp\* | 8 |
| **1.2.** | **Các học phần tự chọn** | **2** |
|   | *Chọn 2 TC trong các HP sau:* |   |
| 1 | Toán cao cấp 1 | 2 |
| 2 | Kinh tế thương mại 1 | 2 |
| 3 | Xã hội học đại cương | 2 |
| 4 | Kinh tế môi trường | 2 |
| **1.3.** | **Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng** | **11** |
| 1 | Giáo dục thể chất  | 3 |
| 2 | Giáo dục quốc phòng | 8 |
| **2** | **KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP** | **88 TC** |
| **2.1.** | **Kiến thức cơ sở ngành** | **32** |
| ***2.1.1.*** | ***Các học phần bắt buộc*** | ***25*** |
| 1 | Quản trị học  | 3 |
| 2 | Thương mại điện tử căn bản | 3 |
| 3 | Tổng quan khách sạn | 2 |
| 4 | Cơ sở văn hóa Việt Nam | 2 |
| 5 | Thực tập nghiệp vụ khách sạn\* | 15 |
| ***2.1.2.***  | ***Các học phần tự chọn*** | ***7*** |
|   | *Chọn 7 TC trong các HP sau:* |   |
| 1 | Văn hóa du lịch | 2 |
| 2 | Tâm lý quản trị kinh doanh | 2 |
| 3 | Du lịch bền vững | 2 |
| 4 | Tiếng Anh 5 | 2 |
| 5 | Quản lý điểm đến du lịch | 3 |
| 6 | Kinh tế học  | 3 |
| **2.2.** | **Kiến thức ngành và chuyên ngành** | **41** |
| ***2.2.1.*** | ***Các học phần bắt buộc*** | ***36*** |
| 1 | Quản trị dịch vụ | 3 |
| 2 | Quản trị chất lượng dịch vụ | 3 |
| 3 | Marketing du lịch  | 3 |
| 4 | Kinh tế du lịch | 3 |
| 5 | Quản trị sự kiện | 2 |
| 6 | Quản trị lễ tân khách sạn | 3 |
| 7 | Quản trị buồng khách sạn | 2 |
| 8 | Quản trị nhà hàng và quầy bar | 2 |
| 9 | Thực tập quản trị tác nghiệp khách sạn\* | 15 |
| ***2.2.2.*** | ***Các học phần tự chọn*** | ***5*** |
|   | *Chọn 5 TC trong các HP sau:* |   |
| 1 | Quản trị khu nghỉ dưỡng | 2 |
| 2 | Hướng dẫn du lịch | 2 |
| 3 | Quản trị trang thiết bị khách sạn | 2 |
| 4 | Quản trị thực phẩm và đồ uống | 3 |
| 5 | Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành  | 3 |
| 6 | Nhập môn Tài chính-Tiền tệ | 3 |
| **2.3** | **Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học\***  | **15** |

*Các học phần có dấu \* được tổ chức giảng dạy bởi các chuyên gia thực tế tại doanh nghiệp.* |  |
|  |  |  |  |
|  | **HIỆU TRƯỞNG***(ký tên, đóng dấu)***GS,TS Đinh Văn Sơn** |